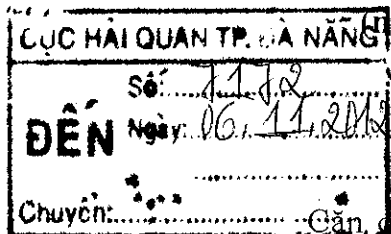


Số: 1825 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”
trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư nước ngoài
(ngoài khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư nước ngoài (ngoài khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho:

1. Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án;
2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi việc triển khai thực hiện và định kỳ kiểm tra tình hình thực hiện Đề án.

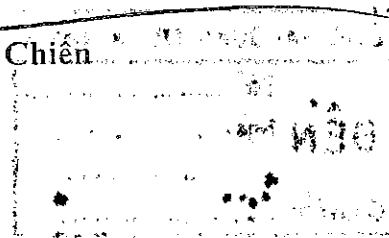
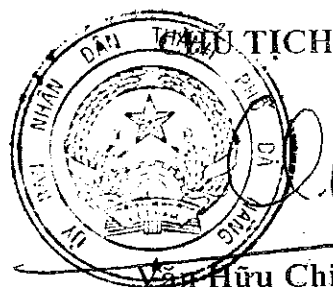
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của UBND thành phố Đà Nẵng về phê duyệt thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong việc giải quyết thủ tục đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài (ngoài khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

N.O:
- Ngat
- Cai
- ...

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ, Bộ KH&ĐT, Bộ Công an, Tổng Cục Thuế;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện;
- Đài PT-TH ĐN; Báo ĐN; Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, SNV, XTĐT.



ĐỀ ÁN

**Thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết
thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư nước ngoài
(ngoài khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**
(Ban hành tại Quyết định số 78.25./QĐ-UBND
ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

**Phần I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

I. Sự cần thiết thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư:

1. “Một cửa liên thông” trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư là cơ chế giải quyết các thủ tục đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đến khi bắt đầu triển khai thực hiện đối với các dự án đầu tư của cá nhân, tổ chức nước ngoài, đầu tư ngoài khu công nghiệp thông qua một đầu mối duy nhất là Trung tâm Xúc tiến đầu tư. Mọi nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, quan hệ phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong việc thẩm tra, giải quyết hồ sơ, trả kết quả hồ sơ cho nhà đầu tư do Trung tâm Xúc tiến đầu tư thực hiện.

2. Việc giải quyết các thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo cơ chế “một cửa liên thông” nhằm góp phần từng bước tối ưu hóa hoạt động cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước, xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu quả. Cụ thể:

- Đánh giá được hiệu quả của cơ chế “một cửa” và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện các thủ tục hành chính đối với nhà đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc hình thành, triển khai thực hiện dự án.

- Cải thiện đáng kể môi trường đầu tư, nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư, đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố qua việc giảm thiểu thời gian và chi phí đi lại của nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư tại thành phố, đảm bảo việc giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, thuận lợi.

- Nhà đầu tư khi có nhu cầu giải quyết các thủ tục đầu tư chỉ cần liên hệ một đầu mối duy nhất là Trung tâm Xúc tiến đầu tư, xóa bỏ tình trạng nhà đầu tư phải cầm hồ sơ đi từ nhiều nơi không thống nhất.

- Đối với các cơ quan nhà nước, việc áp dụng cơ chế “một cửa liên thông” sẽ nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức khi giải quyết công việc thuộc

thẩm quyền và tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong việc giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức. Với quy trình khép kín, lãnh đạo các cơ quan nhà nước có điều kiện thuận lợi để điều hành thống nhất, theo dõi tình hình công việc, quản lý cán bộ, công chức dưới quyền chặt chẽ hơn, trên cơ sở đó đánh giá cán bộ, công chức chính xác hơn.

- Thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” góp phần tạo ra sự chuyển biến căn bản về ý thức trách nhiệm, quan hệ giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính với công dân, tổ chức; nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước.

Do đó, sự ra đời và hoàn thiện cơ chế “một cửa liên thông” là cần thiết, phù hợp với các yêu cầu nêu trên đồng thời khắc phục được những vướng mắc, tồn tại hiện nay trong giải quyết các thủ tục đối với dự án đầu tư nước ngoài.

II. Thực trạng thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục đối với dự án đầu tư nước ngoài (ngoài khu công nghiệp) và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung Đề án

Ngày 02/02/2007, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 1042/QĐ-UBND phê duyệt thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong việc giải quyết thủ tục đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài (ngoài khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Qua hơn 5 năm thực hiện, Đề án đã góp phần đáng kể vào công tác cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, tạo niềm tin của nhà đầu tư đối với chính quyền thành phố; nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững cho kinh tế - xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, trên thực tế, cơ chế này vẫn chưa được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Quy chế phối hợp trong việc xử lý hồ sơ một số lĩnh vực chưa thực hiện một cách hiệu quả mới chỉ mang tính chất hỗ trợ giải quyết vướng mắc, khó khăn cho nhà đầu tư. Đồng thời, việc phối hợp trong công tác thẩm định và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý thẩm định chưa được thực hiện đúng với quy chế đã ban hành, dẫn đến chất lượng thẩm định chưa cao và chậm trễ thời hạn hẹn trả kết quả cho nhà đầu tư. Điều này đã làm cho nhiều nhà đầu tư không hài lòng và có cảm giác quan ngại khi làm việc với các cơ quan Nhà nước vì mất quá nhiều thời gian và chi phí không chính thức trong quá trình triển khai các thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký và triển khai dự án đầu tư.

Từ thực trạng trên cho thấy việc phải điều chỉnh, bổ sung Đề án là rất cần thiết để thực hiện có hiệu quả hơn nữa cơ chế một cửa liên thông trong tiếp nhận và phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư nước ngoài (ngoài khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố. Đề án mới được sửa đổi, bổ sung sẽ tiếp tục góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, giúp giảm chi phí, thời gian cho nhà đầu tư; tăng cường mạnh mẽ trách nhiệm phối hợp của các đơn vị có liên quan; tăng cường trách nhiệm của

các cán bộ công chức viên chức trong quá trình thực thi công vụ, tạo sự chuyển biến về lề lối làm việc, kỹ năng phối hợp, ý thức trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan hành chính..., nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh đấy, trong thời gian qua, Chính phủ đã ban hành một số văn bản pháp luật có liên quan điều chỉnh về hồ sơ, thủ tục đối với việc cấp giấy chứng nhận đầu tư như Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 11 năm 2011 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp... Vì vậy, việc điều chỉnh, bổ sung đề án cho phù hợp với các quy định này cũng là một yêu cầu cấp thiết.

III. Phạm vi, đối tượng thực hiện Đề án

1. Phạm vi:

Đề án này quy định:

- Việc tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục đối với các dự án đầu tư nước ngoài (ngoài khu công nghiệp), bao gồm:

- + Các thủ tục liên quan đến việc chuẩn bị dự án đầu tư: chủ trương thực hiện dự án (bao gồm cả xác định địa điểm, xác định giá đất, phương thức thanh toán tiền đất), phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất.

- + Thủ tục liên quan đến việc lập dự án đầu tư: cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- + Các thủ tục ban đầu liên quan đến việc triển khai dự án: khắc dấu và đăng ký mã số thuế đối với trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế, phê duyệt tổng mặt bằng, thủ tục cho thuê đất.

- Nội dung công việc, quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, chế độ trách nhiệm và mối quan hệ của các cơ quan Nhà nước có liên quan trong quá trình giải quyết các thủ tục đầu tư.

2. Đối tượng thực hiện:

- UBND thành phố Đà Nẵng;

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng;

- Các sở, ban, ngành có liên quan đến việc giải quyết các thủ tục đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Biên phòng thành phố, Viện Quy hoạch Xây dựng.

- Nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức có liên quan đến dự án đầu tư nước ngoài (ngoài các khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Phần II

QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (NGOÀI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP)

I. Cơ sở pháp lý

1. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
2. Luật Doanh nghiệp năm 2005;
3. Luật Đầu tư năm 2005;
4. Quyết định số 4882/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2006 về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư Đà Nẵng.
5. Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;
6. Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
7. Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
8. Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
9. Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 11 năm 2011 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

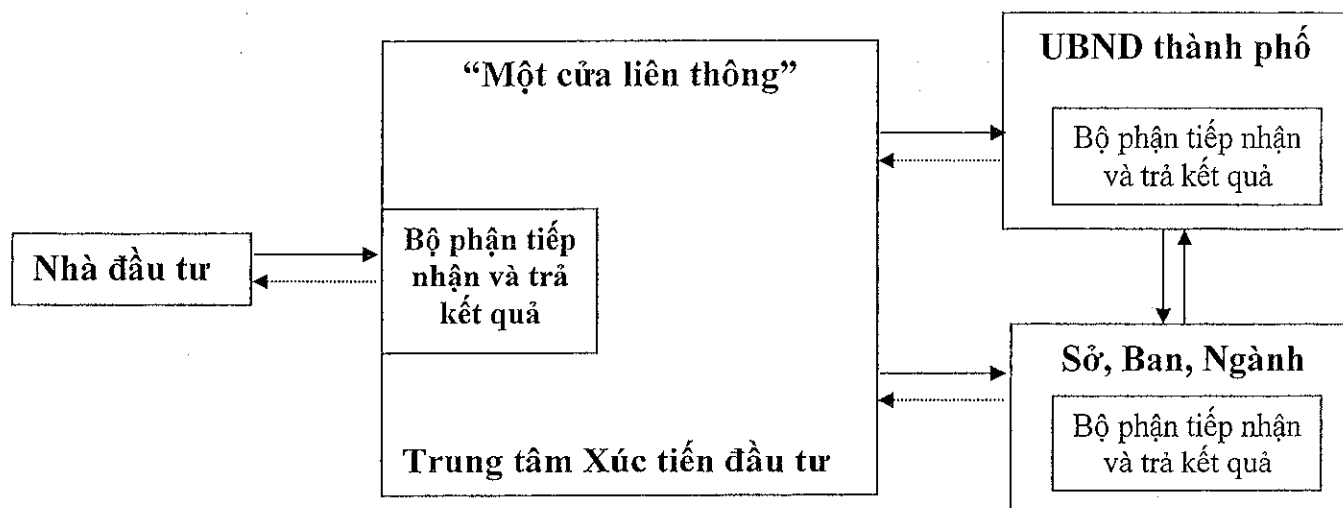
II. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ

Việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Đề án này được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư (sau đây gọi tắt là Bộ phận tiếp nhận).

III. Quy trình thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”

Quy trình tiếp nhận, lưu chuyển, xử lý và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi Đề án này thực hiện theo Quyết định số 4503/QĐ-UBND ngày 08/6/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Đà Nẵng.

Mô hình cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục đầu tư:



IV. Giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư: Chấp thuận về nguyên tắc để xúc tiến dự án đầu tư, phê duyệt sơ đồ ranh giới thửa đất (đối với những dự án được Nhà nước cho thuê đất):

1. Chấp thuận về nguyên tắc để xúc tiến dự án đầu tư:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình xin chấp thuận về nguyên tắc xúc tiến dự án của nhà đầu tư, trong đó nêu rõ các thông tin cơ bản về: chủ đầu tư, kinh nghiệm thực hiện dự án, mục tiêu dự án, quy mô dự kiến đầu tư, diện tích đất và địa điểm dự kiến, đề xuất về đơn giá thuê đất và phương thức thanh toán tiền thuê đất (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

b) Quy trình và thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho đến khi có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về chủ trương xúc tiến dự án, cụ thể:

- Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Tờ trình đề nghị chấp thuận về nguyên tắc xúc tiến dự án của nhà đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư có công văn đề nghị Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở chuyên ngành có liên quan cho ý kiến về sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu hoạt động với quy hoạch chung của thành phố.

- Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản hỏi ý kiến của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, các cơ quan có liên quan có ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trả lời ý kiến của các cơ quan liên quan, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, trình UBND thành phố.

- Trong vòng **04** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản tổng hợp của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, UBND thành phố có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về chủ trương xúc tiến dự án.

Trong trường hợp đồng ý chủ trương, UBND thành phố có văn bản thông báo cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư, đồng thời giao Hội đồng thẩm định giá (do Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan) đề xuất đơn giá cho thuê đất và phương thức thanh toán. Trên cơ sở thông báo của UBND thành phố, Trung tâm Xúc tiến đầu tư có văn bản thông báo cho chủ đầu tư.

Trong trường hợp không đồng ý chủ trương, UBND thành phố có văn bản thông báo cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư; trên cơ sở thông báo của UBND thành phố, Trung tâm Xúc tiến đầu tư có văn bản thông báo cho chủ đầu tư.

2. Phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản chấp thuận chủ trương xúc tiến dự án của UBND thành phố;
- Công văn đề nghị lập sơ đồ ranh giới sử dụng đất của Trung tâm Xúc tiến đầu tư.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b) Quy trình và thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong vòng **01** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận về chủ trương đầu tư của UBND thành phố, Trung tâm Xúc tiến đầu tư có văn bản đề nghị Sở Xây dựng lập sơ đồ ranh giới sử dụng đất.
- Trong vòng **04** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Sở Xây dựng phối hợp với cơ quan chức năng lập sơ đồ ranh giới sử dụng đất và trình UBND thành phố phê duyệt.
- Trong vòng **03** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Sở Xây dựng, UBND thành phố ra quyết định phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất.

3. Đề xuất giá cho thuê đất:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất UBND thành phố đơn giá cho thuê đất và phương thức thanh toán theo mục đích sử dụng đất thuê, thời gian thuê đất.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b) Quy trình và thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong vòng **10** ngày làm việc, kể từ khi nhận được và văn bản đồng ý chủ trương của UBND thành phố và quyết định phê duyệt sơ đồ vị trí ranh giới sử dụng đất của khu đất thực hiện dự án, Hội đồng thẩm định giá có văn bản đề xuất UBND thành phố đơn giá cho thuê đất và phương thức thanh toán theo mục đích sử dụng đất thuê, thời gian thuê đất.
- Trong vòng **05** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản báo cáo của Hội đồng thẩm định giá, UBND thành phố có ý kiến về đơn giá và phương thức thanh toán.

- Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính ban hành quyết định đơn giá cho thuê đất.

V. Giai đoạn cấp giấy chứng nhận đầu tư:

1. Thành phần hồ sơ:

a) Đối với dự án thuộc diện đăng ký đầu tư (có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện).

- Văn bản đăng ký đầu tư (theo mẫu).
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh).

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

- Các tài liệu liên quan đến khả năng tài chính của nhà đầu tư: Báo cáo tài chính của năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc bảng cân đối tài sản của năm gần nhất đã được kiểm toán (đối với nhà đầu tư là tổ chức); văn bản xác nhận số dư tài khoản của ngân hàng (đối với nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức mới thành lập).

- Các tài liệu liên quan đến địa điểm thực hiện dự án: Thỏa thuận/hợp đồng thuê địa điểm và/hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (đối với trường hợp không thuê đất của thành phố); quyết định phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất của khu đất thực hiện dự án, quyết định đơn giá cho thuê đất (đối với trường hợp thuê đất của thành phố).

- Đối với trường hợp dự án đầu tư gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế, ngoài những hồ sơ đã nêu trên nhà đầu tư phải nộp kèm theo:

- + Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp.

- + Danh sách thành viên/cổ đông sáng lập.

- + Hợp đồng liên doanh (đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài).

- + Bản sao hộ chiếu/chứng minh nhân dân của người đại diện theo pháp luật.

- + Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của giám đốc (tổng Giám đốc) và/hoặc cá nhân khác đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- + Văn bản xác nhận vốn pháp định của tổ chức, cơ quan có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

- + Quyết định bằng văn bản và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với Công ty TNHH 2 thành viên trở lên/ Công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên về việc thành lập dự án đầu tư.

b) Đối với dự án thuộc diện thẩm tra đầu tư:

- Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện:

+ Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư *(theo mẫu)*.

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

+ Các tài liệu liên quan đến khả năng tài chính của nhà đầu tư: Báo cáo tài chính của năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc bảng cân đối tài sản của năm gần nhất đã được kiểm toán *(đối với nhà đầu tư là tổ chức)*; văn bản xác nhận số dư tài khoản của Ngân hàng *(đối với nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức mới thành lập)*.

+ Các tài liệu liên quan đến địa điểm thực hiện dự án: Thỏa thuận/hợp đồng thuê địa điểm và/hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất *(đối với trường hợp không thuê đất của thành phố)*; quyết định phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất của khu đất thực hiện dự án, quyết định đơn giá cho thuê đất *(đối với trường hợp thuê đất của thành phố)*.

+ Giải trình kinh tế - kỹ thuật của dự án.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh *(đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh)*.

+ *Trường hợp dự án đầu tư gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế*, ngoài những thành phần hồ sơ đã nêu trên nhà đầu tư phải nộp kèm theo:

- Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp.
- Danh sách thành viên/cổ đông sáng lập.
- Hợp đồng liên doanh *(đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài)*.
- Bản sao hộ chiếu/chứng minh nhân dân của người đại diện theo pháp luật.
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của giám đốc (tổng giám đốc) và/hoặc cá nhân khác đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.
- Văn bản xác nhận vốn pháp định của tổ chức, cơ quan có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.
- Quyết định bằng văn bản và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với Công ty TNHH 2 thành viên trở lên/ Công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Quyết định của Chủ sở hữu công ty đối với Công ty TNHH một thành viên về việc thành lập dự án đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện:

+ Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư *(theo mẫu)*.

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

+ Các tài liệu liên quan đến khả năng tài chính của nhà đầu tư: Báo cáo tài chính của năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc bảng cân đối tài sản của năm gần nhất đã được kiểm toán *(đối với nhà đầu tư là tổ chức)*; văn bản xác nhận số dư tài khoản của ngân hàng *(đối với nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức mới thành lập)*.

+ Các tài liệu liên quan đến địa điểm thực hiện dự án: Thỏa thuận/hợp đồng thuê địa điểm và/hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất *(đối với trường hợp không thuê đất của thành phố)*; quyết định phê duyệt Sơ đồ ranh giới sử dụng đất của khu đất thực hiện dự án, quyết định đơn giá cho thuê đất *(đối với trường hợp thuê đất của thành phố)*.

+ Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh *(đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh)*.

+ *Trường hợp dự án đầu tư gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư phải nộp kèm theo:*

- Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp.
- Danh sách thành viên/cổ đông sáng lập.
- Hợp đồng liên doanh *(đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài)*.
- Bản sao hộ chiếu/chứng minh nhân dân của người đại diện theo pháp luật.

• Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của giám đốc (tổng giám đốc) và/hoặc cá nhân khác đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

• Văn bản xác nhận vốn pháp định của tổ chức, cơ quan có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

• Quyết định bằng văn bản và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với Công ty TNHH 2 thành viên trở lên/ Công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Quyết định của Chủ sở hữu công ty đối với Công ty TNHH một thành viên về việc thành lập dự án đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện:

+ Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư *(theo mẫu)*.

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

+ Các tài liệu liên quan đến khả năng tài chính của nhà đầu tư: Báo cáo tài chính của năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc bảng cân đối tài sản của năm gần nhất đã được kiểm toán (*đối với nhà đầu tư là tổ chức*); văn bản xác nhận số dư tài khoản của ngân hàng (*đối với nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức mới thành lập*).

+ Các tài liệu liên quan đến địa điểm thực hiện dự án: Thỏa thuận/hợp đồng thuê địa điểm và/hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*đối với trường hợp không thuê đất của thành phố*); quyết định phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất của khu đất thực hiện dự án, quyết định đơn giá cho thuê đất (*đối với trường hợp thuê đất của thành phố*).

+ Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.

+ Giải trình kinh tế - kỹ thuật của dự án.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh*).

+ *Trường hợp dự án đầu tư gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế*, ngoài những thành phần hồ sơ đã nêu trên nhà đầu tư phải nộp kèm theo:

- Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp.
- Danh sách thành viên/cổ đông sáng lập.
- Hợp đồng liên doanh (*đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài*).
- Bản sao hộ chiếu/chứng minh nhân dân của người đại diện theo pháp luật.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của giám đốc (tổng giám đốc) và/hoặc cá nhân khác đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Văn bản xác nhận vốn pháp định của tổ chức, cơ quan có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

- Quyết định bằng văn bản và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với Công ty TNHH 2 thành viên trở lên/ Công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; quyết định của Chủ sở hữu công ty đối với Công ty TNHH một thành viên về việc thành lập dự án đầu tư.

- Đối với trường hợp có đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

Ngoài các thành phần hồ sơ theo quy định thì nhà đầu tư phải nộp thêm những thành phần hồ sơ sau:

- + Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh (theo mẫu).
- + Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh về quốc tịch pháp nhân, hình thức đầu tư, dịch vụ kinh doanh, phạm vi hoạt động.
- + Bản đăng ký nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

2. Số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp thẩm tra dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ: Nhà đầu tư nộp **10 (mười)** bộ hồ sơ đăng ký dự án đầu tư, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

b) Trường hợp thẩm tra dự án đầu tư thuộc diện thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư: Nhà đầu tư nộp **08 (tám)** bộ hồ sơ đăng ký dự án đầu tư, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

c) Trường hợp đăng ký dự án đầu tư: Nhà đầu tư nộp **03 (ba)** bộ hồ sơ đăng ký dự án đầu tư, trong đó có 01 (một) bộ hồ sơ gốc.

d) Trường hợp đăng ký dự án hoạt động kinh doanh hàng hóa: nhà đầu tư nộp 04 (bốn) bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ gốc.

e) Trong trường hợp nhà đầu tư không trực tiếp đến nộp hồ sơ thì phải có Giấy ủy quyền cho người đến nộp hồ sơ.

(Lưu ý: Các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt và có xác nhận của tổ chức có chức năng dịch thuật).

3. Quy trình và thời hạn giải quyết:

Đối với các dự án đã được UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư được thực hiện theo quy trình và thời gian giải quyết cụ thể như sau:

a) Đối với dự án đăng ký: không quá **05** ngày làm việc, cụ thể:

- Trong vòng **02** ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký đầu tư hợp lệ, Trung tâm Xúc tiến đầu tư có văn bản trình UBND thành phố.

- Trong vòng **03** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Trong vòng **07** ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm sao gửi Giấy chứng nhận đầu tư đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ quản lý ngành và các cơ quan liên quan được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư.

b) Đối với dự án thẩm tra: không quá **17** ngày làm việc, cụ thể:

- Trong vòng **02** ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Xúc tiến đầu tư gửi hồ sơ xin ý kiến các cơ quan có liên quan của thành phố.

- Trong vòng **07** ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, các cơ quan có liên quan có ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Trong vòng **03** ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn góp ý của các Sở ngành có liên quan, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổng hợp ý kiến và trình UBND thành phố xem xét, cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Trong vòng **05** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, UBND thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Trong vòng **07** ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm sao gửi Giấy chứng nhận đầu tư đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ quản lý ngành và các cơ quan liên quan được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư.

c) Đối với các dự án thuộc diện thẩm tra cần có ý kiến của các bộ, ngành Trung ương: không quá **25** ngày làm việc, cụ thể:

- Trong vòng **02** ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ dự án đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư có văn bản hỏi ý kiến của các bộ, ngành Trung ương có liên quan.

- Trong vòng **15** ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư, các bộ, ngành trung ương được hỏi có ý kiến thẩm tra bằng văn bản gửi Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

- Trong vòng **03** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản phản hồi ý kiến thẩm tra hồ sơ dự án đầu tư của các cơ quan liên quan, Trung tâm Xúc tiến đầu tư lập báo cáo thẩm tra, trình UBND thành phố.

- Trong vòng **05** ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo thẩm tra, UBND thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Trong vòng **07** ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư, Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm sao gửi giấy chứng nhận đầu tư đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ quản lý ngành và các cơ quan liên quan được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư.

d) Đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ: không quá **37** ngày làm việc, cụ thể:

- Trong vòng **02** ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ dự án đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư có văn bản tham mưu cho UBND thành phố gửi hồ sơ lấy ý kiến các bộ, ngành Trung ương có liên quan thẩm định xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong vòng **15** ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư, các bộ, ngành Trung ương được hỏi có ý kiến thẩm tra bằng văn bản gửi UBND thành phố Đà Nẵng (*UBND thành phố chuyển Trung tâm Xúc tiến đầu tư các văn bản góp ý của các bộ, ngành Trung ương*).

- Trong vòng **03** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản phản hồi ý kiến thẩm tra hồ sơ dự án đầu tư của các cơ quan liên quan, Trung tâm Xúc tiến đầu tư lập báo cáo thẩm tra, trình UBND thành phố.

- Trong vòng **05** ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, UBND thành phố trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo thẩm tra dự án.

- Trong vòng **07** ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo thẩm tra trình Thủ tướng Chính phủ của UBND thành phố, Văn phòng Chính phủ thông báo bằng văn bản ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về dự án đầu tư.

- Không quá **05** ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Trong vòng **07** ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm sao gửi Giấy chứng nhận đầu tư đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ quản lý ngành và các cơ quan liên quan được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư.

VI. Giai đoạn ban đầu triển khai dự án:

Sau khi UBND thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư thông báo cho nhà đầu tư được biết và tiến hành thực hiện đồng loạt các thủ tục triển khai dự án đầu tư như sau cho nhà đầu tư:

1. Đăng ký mẫu dấu đối với trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy giới thiệu của Trung tâm Xúc tiến đầu tư.
- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đầu tư.
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được giới thiệu đi làm thủ tục khắc dấu.

- Đơn đề nghị đăng ký mẫu dấu.

- Phiếu đề nghị chọn cơ sở khắc dấu và loại dấu (*theo mẫu*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Quy trình và thời hạn giải quyết:

- Trong vòng **01** ngày làm việc, kể từ khi nhận được Giấy chứng nhận đầu tư, Bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư sẽ trực tiếp chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC 64) thuộc Công an thành phố.

- Trong vòng **04** ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Xúc tiến đầu tư chuyển, Công an thành phố khắc dấu, cấp giấy chứng nhận mẫu dấu, phát hành hóa đơn và chuyển cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

2. Đăng ký mã số thuế đối với trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đầu tư.

- Tờ khai đăng ký thuế theo mẫu do cơ quan thuế cấp và các bảng kê kèm theo đăng ký thuế (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Quy trình và thời hạn giải quyết:

- Trong vòng **01** ngày làm việc, kể từ khi nhận được giấy chứng nhận đầu tư, Bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư thông báo cho nhà đầu tư đến Trung tâm Xúc tiến đầu tư để được hướng dẫn kê khai thông tin vào tờ khai đăng ký thuế.

- Trong vòng **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đăng ký thuế đã được điền đầy đủ thông tin của nhà đầu tư, Bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư sẽ chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Cục Thuế thành phố.

- Trong vòng **05** ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Xúc tiến đầu tư chuyển, Cục Thuế cấp mã số thuế và chuyển trả cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

3. Phê duyệt tổng mặt bằng dự án:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định phê duyệt tổng mặt bằng.

- Văn bản đồng ý chủ trương xúc tiến dự án của UBND thành phố.

- Bản đồ vị trí giới hạn nghiên cứu có liên quan đến các dự án quy hoạch kế cận tỷ lệ từ 1/10.000 đến 1/2.000 kèm theo nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.

- Bản đồ địa hình tỷ lệ phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch do đơn vị khảo sát có tư cách pháp nhân lập hệ tọa độ và cao độ.

- Bản vẽ tổng mặt bằng có thể hiện hiện trạng của khu vực và hệ thống định vị tọa độ, cao độ, các kích thước định vị cần thiết và khớp nối tọa độ được với các đồ án quy hoạch tại khu vực.

- Bản vẽ quy hoạch về giao thông, thoát nước, cốt nền thiết kế ở các điểm giao lộ và các điểm quan trọng khác, đồng thời có thể hiện khớp nối với hạ tầng kỹ thuật về giao thông, san nền, cấp nước, cấp điện, thoát nước tại khu vực, xác định điểm thu nước hợp lý.

- Thuyết minh tổng hợp của đồ án quy hoạch.

- Điều lệ quản lý quy hoạch phải được chủ đầu tư, cơ quan tư vấn ký trình và UBND cấp quận, huyện ký thống nhất.

- 02 đĩa CD ghi đầy đủ các nội dung của đồ án.

- Số lượng hồ sơ: Hồ sơ được lập thành 09 bộ có ký và đóng dấu của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn.

b) Quy trình và thời gian giải quyết: Không quá **12** ngày làm việc, cụ thể:

- Trong vòng **09** ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị phê duyệt tổng mặt bằng dự án của nhà đầu tư, Sở Xây dựng phối hợp với cơ quan chức năng thẩm định hồ sơ và trình UBND thành phố phê duyệt.

- Trong vòng **03** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Sở Xây dựng, UBND thành phố phê duyệt tổng mặt bằng dự án.

4. Đề nghị giao đất, cho thuê đất:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị giao đất, thuê đất (*theo mẫu*).
- Bản sao giấy chứng nhận đầu tư.
- Bản sao quyết định phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất của UBND thành phố.
- Trường hợp dự án thăm dò, khai thác khoáng sản phải có giấy phép kèm theo sơ đồ thăm dò, khai thác mỏ.
- Trường hợp sử dụng đất vào mục đích sản xuất gạch ngói, làm đồ gốm phải có quyết định hoặc đăng ký kinh doanh sản xuất gạch ngói, làm đồ gốm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.
- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

b) Quy trình và thời hạn giải quyết:

- Trong vòng **01** ngày làm việc, kể từ khi nhận được giấy chứng nhận đầu tư, Bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư thông báo cho Nhà đầu tư đến để được hướng dẫn và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cho thuê đất.
- Trong vòng **01** ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của Nhà đầu tư, Bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư sẽ chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Trong vòng **02** ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ chuyển của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản trình UBND thành phố.
- Trong vòng **03** ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố ra quyết định thu hồi đất và cho thuê đất cho nhà đầu tư, chuyển cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

Lưu ý:

- Trong vòng **01** ngày làm việc, sau khi nhận kết quả cuối cùng từ các cơ quan: Cục Thuế, Công an thành phố, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư thông báo cho nhà đầu tư đến nhận Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, con dấu, Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

Phần III

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN CƠ CHẾ “MỘT CỬA LIÊN THÔNG”

I. Mối quan hệ nội bộ Trung tâm Xúc tiến đầu tư:

1. Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, nếu thủ tục hồ sơ còn vướng mắc, chưa rõ ràng thì Bộ phận tiếp nhận trực tiếp trao đổi ngay với các phòng chuyên môn để thống nhất trước khi nhận hồ sơ.

2. Nếu hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận chuyển đến, phòng chuyên môn kiểm tra không đúng theo quy định của Đề án này thì có quyền trả lại cho Bộ phận tiếp nhận để bổ sung hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận phải xin lỗi nhà đầu tư và đề nghị bổ sung hồ sơ.

II. Mối quan hệ và trách nhiệm phối hợp giữa Trung tâm Xúc tiến đầu tư với các cơ quan liên quan:

1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư là cơ quan đầu mối trong việc hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư và phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố có liên quan giải quyết các yêu cầu của nhà đầu tư trong quá trình chuẩn bị dự án đầu tư, thẩm định hồ sơ dự án và hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

Trung tâm Xúc tiến đầu tư giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền trước khi chuyển hồ sơ cho các cơ quan liên quan; chịu trách nhiệm về nội dung đã tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

2. Khi tiếp nhận hồ sơ do Trung tâm Xúc tiến đầu tư chuyển đến, các cơ quan liên quan có trách nhiệm xem xét lại tính đầy đủ và tính chính xác của hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết theo quy định đối với hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ do Trung tâm Xúc tiến đầu tư chuyển đến chưa đầy đủ, hoàn chỉnh theo quy định, Bộ phận tiếp nhận hoặc phòng chuyên môn trực thuộc của các cơ quan liên quan đề nghị Trung tâm Xúc tiến đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nội dung đề nghị bổ sung, hoàn chỉnh phải được ghi nhận cụ thể trong *Phiếu đề nghị bổ sung hồ sơ*. Trung tâm Xúc tiến đầu tư có trách nhiệm liên hệ với nhà đầu tư để trực tiếp xin lỗi và hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

3. Đối với những hồ sơ mà các cơ quan liên quan giải quyết chậm trễ hoặc có sai sót thì phải có văn bản xin lỗi gửi cho nhà đầu tư. Nội dung và nguyên nhân chậm trễ hoặc sai sót phải được ghi nhận cụ thể trong *Sổ theo dõi hồ sơ*.

4. Đối với hồ sơ thuộc diện thẩm định, các sở, ngành liên quan phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đúng thời hạn ghi tại công văn do Trung tâm Xúc tiến đầu tư phát hành. Trong trường hợp không gửi kịp bằng đường bưu điện thì các sở, ngành phải có trách nhiệm gửi bản fax trước đến Trung tâm Xúc tiến đầu tư để kịp thời tổng hợp trình UBND thành phố. Các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung góp ý và thời hạn góp ý của mình đối với hồ sơ dự án.

5. Để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của nhà đầu tư kịp thời, chính xác theo quy trình thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”, trong trường hợp hồ sơ hoặc các quy định pháp luật điều chỉnh còn vướng mắc, chưa rõ ràng, cụ thể, Bộ phận tiếp nhận hoặc phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư trao đổi ngay với các phòng chuyên môn trực thuộc các cơ quan liên quan thông qua điện thoại, thư điện tử hoặc các phương tiện trao đổi thông tin khác.

Phòng chuyên môn trực thuộc các cơ quan liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể trong thời gian sớm nhất nhưng không quá 02 ngày làm việc và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư:

1. Tổ chức lại Bộ phận tiếp nhận đảm bảo phục vụ tốt cho việc thực hiện cơ chế "một cửa liên thông"; xây dựng quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận phù hợp với việc thực hiện Đề án.

2. Bố trí công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và phòng chuyên môn bảo đảm tiêu chuẩn quy định, có phẩm chất và năng lực, có kỹ năng giao tiếp với nhà đầu tư, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của nhà đầu tư theo các quy định của Đề án.

3. Bố trí phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận tại nơi thuận tiện nhất, đảm bảo văn minh, lịch sự, có diện tích đủ điều kiện làm việc; trang bị các phương tiện cần thiết phục vụ tốt cho việc triển khai Đề án.

4. Niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, biểu mẫu, phí, lệ phí và thời gian giải quyết đối với từng hồ sơ công việc tại Bộ phận tiếp nhận; mở sổ góp ý, hòm thư góp ý; niêm yết sơ đồ phòng làm việc của cơ quan. Công chức, viên chức làm việc phải đeo thẻ, có bảng tên chức danh, nội dung công việc giải quyết.

5. Tổ chức các hình thức thông báo, tuyên truyền rộng rãi về chủ trương và các quy định của UBND thành phố trong việc triển khai Đề án.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải báo cáo, phản ánh về UBND thành phố để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

II. Trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan:

1. Chỉ đạo việc triển khai Đề án thí điểm cơ chế "một cửa liên thông" tại các phòng chuyên môn có liên quan, có cơ chế ưu tiên trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

2. Tổ chức việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ của nhà đầu tư theo đúng các quy định tại Đề án này và các quy định hiện hành; chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện tốt công tác phối hợp trong quá trình thực hiện Đề án. Niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian giải quyết đối với từng hồ sơ công việc tại Bộ phận tiếp nhận.

3. Quán triệt trong toàn thể cán bộ, công chức các phòng chuyên môn liên quan về việc thực hiện cơ chế "một cửa liên thông".

4. Cùng phối hợp để có hình thức và nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cần thiết cho việc thực hiện các quy định của Đề án; trong đó đặc biệt lưu ý chuyên môn, nghiệp vụ của công chức có trách nhiệm hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của từng cơ quan.

5. Trong quá trình thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo kịp thời các vấn đề vướng mắc, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện cơ chế "một cửa liên thông". Có hình thức khen thưởng đối với công chức, viên chức hoặc bộ phận chuyên môn thực hiện tốt và có hình thức xử lý đối với công chức, viên chức hoặc bộ phận chuyên môn không hoàn thành chức trách trong quá trình thực hiện Đề án này.

III. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Đề án; báo cáo kết quả với Chủ tịch UBND thành phố.

IV. Trách nhiệm của các cơ quan truyền thông

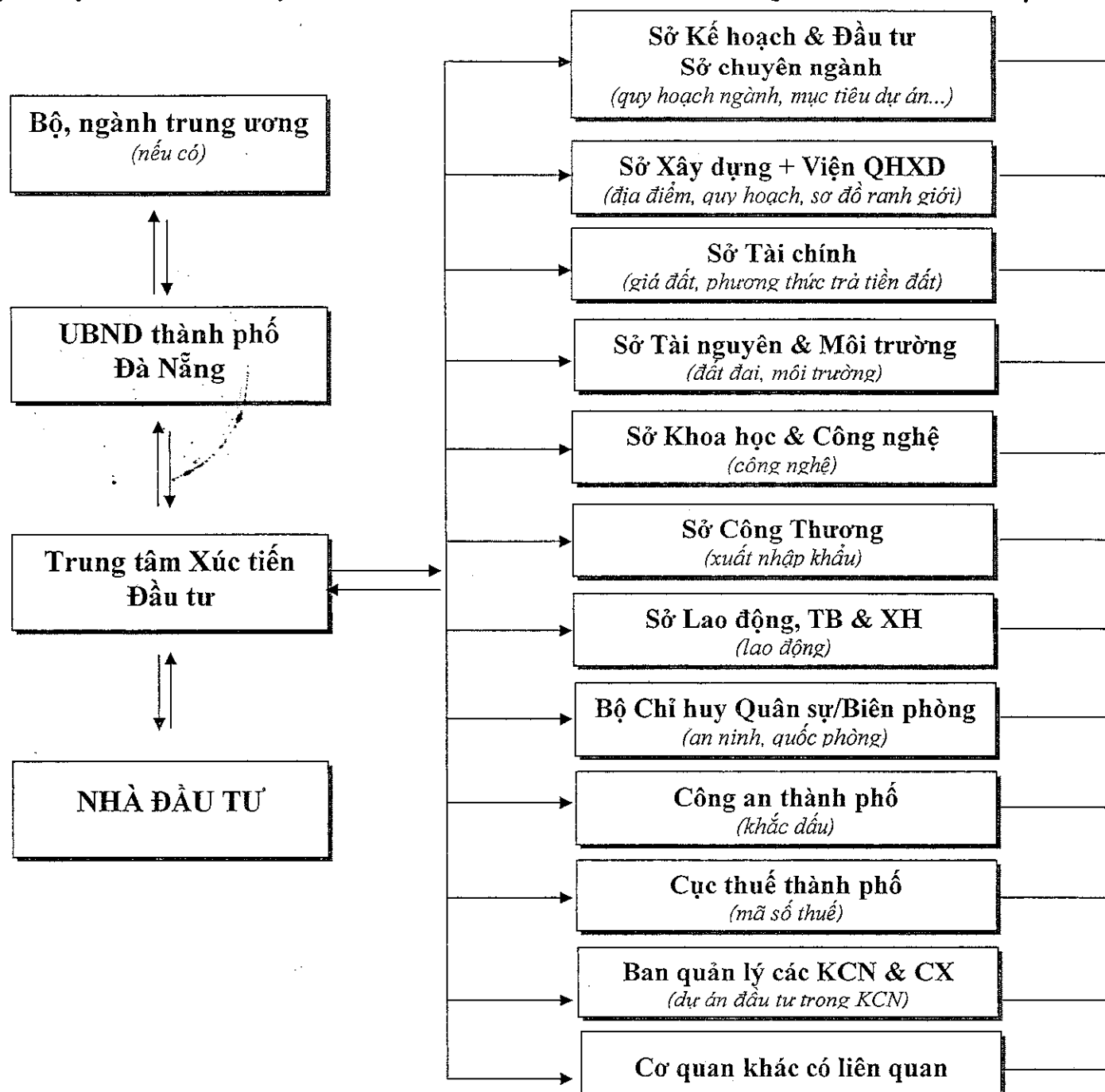
Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh và Truyền hình Đà Nẵng, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền việc thực hiện Đề án này./.

 **CHỦ TỊCH**

★ Văn Hữu Chiến

Phụ lục I

SƠ ĐỒ THỰC HIỆN CƠ CHẾ “MỘT CỬA LIÊN THÔNG” TRONG GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC ĐẦU TƯ



Phụ lục II
TÓM TẮT CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CƠ CHẾ “MỘT CỬA LIÊN THÔNG”
TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐẦU TƯ

Bước 1: Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án bằng văn bản gửi đến Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

Bước 2: Trung tâm Xúc tiến đầu tư hỏi ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần) và trình UBND thành phố chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư.

Bước 3: UBND thành phố có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư và Trung tâm Xúc tiến đầu tư thông báo ý kiến của UBND thành phố đến nhà đầu tư.

Bước 4: Nếu được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ liên quan tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

Bước 5: Trung tâm Xúc tiến đầu tư hỏi ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần) và trình UBND thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư

Bước 6: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư chuyển các hồ sơ đăng ký khắc dấu, đăng ký mã số thuế, hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất đến Sở, ngành có liên quan để giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 7: Sở, ngành có liên quan trình UBND thành phố phê duyệt hồ sơ (nếu cần) và chuyển kết quả về Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

Bước 8: Trung tâm Xúc tiến đầu tư thông báo kết quả cho nhà đầu tư.

Phụ lục III
MẪU ĐƠN, TỜ KHAI KÈM THEO

1. Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp).
2. Danh sách thành viên Công ty TNHH có hai thành viên trở lên.
3. Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần
4. Danh sách thành viên sáng lập Công ty hợp danh.
5. Đơn đề nghị giao đất, thuê đất.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)
3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
5. Ngành, nghề kinh doanh:
6. Vốn của doanh nghiệp:
7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
Tiền độ góp vốn:
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

NHÀ ĐẦU TƯ

Hồ sơ kèm theo:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

STT	Tên thành viên	Ngày tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày ... tháng ... năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
 (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi

- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp										Chữ ký của cổ đông sáng lập	Ghi chú ²			
									Tổng số cổ phần ¹	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần						Thời điểm góp vốn						
											Số lượng	Giá trị	Phổ thông	...				Số lượng			Giá trị	Số lượng	Giá trị
														Số lượng	Giá trị	Số lượng							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú ²
										Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND) ¹	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày ... tháng ... năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể, tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT
(Dùng cho tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).....

1. Người xin thuê đất (viết chữ in hoa)*:.....
.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ:.....Điện thoại:.....
4. Địa điểm khu đất xin thuê:.....
5. Diện tích xin thuê (m²):.....
6. Để sử dụng vào mục đích:.....
7. Thời hạn thuê đất (năm):.....
8. Phương thức trả tiền thuê đất:.....
9. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền thuê đất đầy đủ, đúng hạn;
Các cam kết khác (nếu có).....
.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người xin thuê đất

(Ký, ghi rõ họ tên, nếu tổ chức thì phải đóng dấu)

*Đối với tổ chức phải ghi rõ tên tổ chức, ngày thành lập và số quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư; đối với người Việt nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi họ và tên, quốc tịch, số và ngày, nơi cấp hộ chiếu.